TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số 38/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22/5/2019

V/v: Ly hôn giữa chị T và anh T1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Nâu.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ;
2. Ông Nguyễn Tiến Chỉnh.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2019, tại trụ sở TAND huyện Lục Nam tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 157/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 , về việc: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn TS, xã LS, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Quang T1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn TS, xã LS, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 17/01/2019, và các lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Quang T1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã LS, huyện Lục Nam ngày 03/9/2014 trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Cưới xong chị có về gia đình nhà anh T1 làm dâu. Trong quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ sống ly thân từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể về đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Quang T1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Phạm Quang V, sinh ngày 26/01/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, theo thỏa thuận của hai vợ chồng, một tháng anh chị mỗi người có nghĩa vụ chăm sóc con là 15 ngày. Nay vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị là được

nuôi con và không yêu cầu anh T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên.

Anh Phạm Quang T1 trình bày, thống nhất về việc đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống và ly thân cũng như về vấn đề con chung như chị T khai. Nay chị Nguyễn Thị T đề nghị xin ly hôn anh, quan điểm của anh là đồng ý thuận tình ly hôn. Về con chung, anh cũng có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra anh cũng không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà, anh Phạm Quang T1 vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà Thẩm phán và Thư ký Toà án tuân theo đúng trình tự tố tụng, tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật HNGĐ xử: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang T1; về con chung, giao chị Nguyễn Thị T được quyền tiếp tục nuôi con chung là Phạm Quang V, sinh ngày 26/01/2016. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn anh Phạm Quang T1 được quyền thăm nom con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1]. ***Về tố tụng*:** Ngày 06/5/2019, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa cho các đương sự để mở phiên tòa xét xử vào 07 giờ 30’ ngày 22/5/2019 theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành tống đạt, đã triệu tập hợp lệ các đương sự, tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều có mặt. Căn cứ vào Điều 227 BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. ***Về nội dung vụ án:*** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang T1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã LS, huyện Lục Nam ngày 03/9/2014 trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Cưới xong chị T có về gia đình nhà anh T1 làm dâu. Trong quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ sống ly thân từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể về đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Quang T1. Ý kiến và quan điểm của anh T1 là đồng ý thuận tình ly hôn với chị T.

Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang T1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nguyện vọng xin được ly hôn của chị T là chính đáng, có cơ sở và được anh T1 đồng ý thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 51 và 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T1.

[3]. ***Về quan hệ nuôi con chung***: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh T1 có một con chung là Phạm Quang V, sinh ngày 26/01/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, theo thỏa thuận của anh chị, khi thì con ở với chị T, khi thì con ở với anh T1. Nay vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị T và anh T1 đều mong muốn được nuôi con chung; vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh chị không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết.

HĐXX xét thấy, nguyện vọng trên của chị T và anh T1 là chính đáng. Căn cứ vào lời khai của các đương sự, đặc biệt là lời khai tại phiên tòa thì kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay chị T về làm nhà hàng cho bố mẹ đẻ thu nhập khoảng trên 6.000.000đ/tháng, trong khi anh T1 đang đi làm phiên dịch cho người nước ngoài có thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng nhưng không có thời gian để chăm sóc con như chị T. Hơn nữa, hiện nay cháu Phạm Quang V còn nhỏ, mới được 40 tháng tuổi cần tình cảm và sự chăm sóc của người mẹ hơn. Vì vậy, để ổn định việc ăn ở, sinh sống, học tập và tâm lý của con, cần giao con chung là Phạm Quang V, sinh ngày 26/01/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với quy định Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Phạm Quang T1 phải thực hiện nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Quang T1 được quyền thăm non con chung theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. ***Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác***: Vợ chồng không có gì vướng mắc nên các đương sự không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết. Căn cứ vào Điều 5 của BLTTDS, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. ***Về án phí và quyền kháng cáo***: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 147, 227, 228, 266, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang T1.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao chị Nguyễn Thị T được quyền tiếp tục nuôi con chung là Phạm Quang V, sinh ngày 26/01/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Phạm Quang T1 được quyền thăm non con chung, không ai được cản trở anh T1 thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí, chị Nguyễn Thị T

đã nộp theo biên lai thu số 0003864 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BG;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã LS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Nâu